

CÓ LỬA MỚI CÓ KHỎI

Nguyễn Trung Dũng

Cái cối đá đã nặng. Cái mặt như cái cối đá thấy còn nặng hơn. Bữa điểm tâm ngồi ăn ở bàn, mặt Hảo đã nặng như cái cối đá. Nặng không phải không có lý do. Và cái lý do đó bởi bữa tiệc cưới ở nhà hàng, trong lúc mềm mại, Hạc đã nói văng mạng nên mới sinh ra chuyện. Mặt lạnh như tiền khi ra xe về nhà, cái lạnh đó còn làm lạnh cả căn phòng ngủ vì Hạc chẳng thấy nụ cười hay nói một lời trên đôi môi vợ. Nằm quay mặt vào vách, Hảo nhất định im lặng dù có nghe Hạc lên tiếng hỏi nằng.

Uống vài ly Remy Martin, uống “sec” khi bụng đói, Hạc không ngờ rượu đã bốc lên tới đỉnh đầu. Say thế chưa thể gọi là say. Hạc mới chỉ thấy nóng mặt, chân tay ngứa ngáy, cái lưỡi trong miệng ngo ngoáy như lưỡi chim muốn hót. Đây là lúc Hạc quên bằng có Hảo ngồi bên cạnh, cứ huyền thuyên trò chuyện với một bà trong bàn tiệc. Bà đi một mình vì ông chồng hăng cừ sang công tác ở Canada. Ngồi quây cái thìa cho ly cà phê tan đường, Hạc trầm ngâm nhìn vợ. Hảo chẳng nói chẳng rằng, mặt gục xuống đĩa cơm mà ăn. Không khí nặng nề chùng vồng khác với mọi buổi sáng Hảo vui với đủ chuyện kể. Rõ ràng Hảo đang u ám đầu óc, bận nghĩ đến những cái gì đó nhưng không nói ra. Mãi đến lúc ngậm đắng nuốt cay không còn chịu được, Hảo mới bật một tiếng cười khẩy rồi mĩa mai bảo chồng:

“Tôi qua ở bữa tiệc anh vui nhé”.

Câu hỏi của vợ vô tình Hạc chỉ nghĩ nó bình thường mà hỏi cho có. Hạc đâu có biết rằng câu đó Hảo nói là nói móc họng mình. Nghe tỉnh như không, Hạc đáp gọn lỏn:

“Vui”.

“Vui là cái chắc. Không vui sao được anh nhỉ. Chẳng mấy khi gặp đàn bà ngồi cạnh để có dịp mở miệng hót như sáo. Xin lỗi anh, nếu lúc đó em mà không nhẫn nhục thì em đã đứng dậy về rồi. Anh nham nhở dễ sợ”.

Câu chuyện hình như có mùi căng lớp. Lớp của một cái bánh xe bơm quá hơi có thể vô phát phi hoặc nổ mà vỡ. Hạc linh cảm thấy mây đen ở cuối chân trời đang lộ dạng. Đám mây ngậm nước đùn lên cao và kéo về phố thị tắt rồi có mưa đổ xuống. Con mưa lũ hay cơn ghen bóng ghen gió của Hảo trước sau gì cũng phải đến như cái vung nắp úp nồi bắp bắp khi nước đun đã quá sôi. Điều đó báo hiệu bằng tiếng sấm có nghĩa ông Trời bảo: “mưa nhé”, có nghĩa Hảo bắt đầu phát “pháo lệnh” chĩa thẳng họng súng vào Hạc mà khạc:

“Đã nhiều lần em nói rồi, ở những chỗ đông người anh nói in ít thôi. Nói in ít còn có khi lỡ lời lỡ miệng, nói càng nhiều càng lảm sai quấy tâm phào. Không phải ai người ta cũng ngậm khẩu vì người ta không biết tán chuyện đâu. Họ khôn nên ngồi im để nghe kẻ đại cứ phơi lòng ruột của mình như phơi cá mú hôi mùi tanh tươi. Quí hóa gì cái “Ta” mà nói mãi cái “Ta” đem ra khoe với thiên hạ. Họ rời nhà hàng về rồi họ mới mang chuyện mình ra mà bình phẩm, mà chửi mình là thằng khùng, mà mắng mình là đứa ngu, là đủ thứ từ bần họ vớ được do cuốn tự điển trong óc não họ cung cấp. Anh cứ chứng nào tật ấy, cứ tính nào thói đó, thấy các bà các cô là mắt đã tít lại, mũi cứ nở ra, cái miệng thì mấp ma mấp máy như cái hĩm gà”.

Bị vợ mắng, Hạc ngồi nín thinh nín khe. Biết mở miệng ra nói, “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”, cả ba cái đều coi như không thuận. Vì thế, cứ ngậm cam như hến là thượng sách. Thấy chồng gục mặt trên cái đĩa cơm lúng búng nhai, Hảo ngồi ngoài cơn giận nên tạm rút quân về. Trận đánh “khẩu chiến” kể như yên đi và trời lại sáng sau cơn mưa đổ. Yên không có nghĩa im tiếng súng để hòa bình trở lại giữa hai bên thù nghịch. Khi một phía lùi tận mạng, phía kia đánh vào vùng đất không người, kẻ tấn công tấn mãi thấy cũng nản đành phải thu quân chờ dịp “tiền pháo hậu xung” khác. Đám cưới của đứa con bà chị ở Florida vào tuần sau. Vợ chồng Hạc đã “book” vé đi ngày thứ hai lúc 7 giờ tối. Bấy giờ là giờ máy bay cất cánh. Hạc và Hảo ra phi trường trước nửa tiếng đồng hồ vì

sợ chậm trễ lỡ chuyến. Ở phòng đợi lên tàu, họ ngồi cạnh nhau nơi dãy ghế ở “gate” số 7. Khách đáp chiếc 7425 đã thấy đông. Nhưng còn sớm nên người thì ngồi đọc báo cho qua giờ, người thì nhắm mắt ngủ vì hồi đêm chắc đã thức quá khuya. Cạnh sát bên cái ghế Hạc ngồi, không dám quay qua mà chỉ nhìn xéo đuôi mắt, Hạc nhận ra người đó là một cô gái. Đoán tuổi cũng phải gần 30, nhưng nhan sắc mẫn mòi dễ quyến rũ. Nhất là cặp đùi thon, da trắng mịn, bởi cái “jupe” vải ngắn co cao, cặp đùi đó để hở chẳng phải hở hên hên mà là cố tình. Nhìn thẳng, nhìn xéo, nhìn xuống sàn, nhìn lên trần, nhìn đâu thì mắt Hạc vẫn đánh cánh mắt thấy cặp đùi của cô gái ngồi cạnh bên như “hai con hạc trắng bay về nơi nao”. Kín đáo và cẩn thận trong cử chỉ đến mấy cũng không qua được nhãn quan của Hảo. Hảo tăng lơ vờ vĩnh đưa mắt nhìn vợ vẫn đây đó, nhưng kỳ thực Hảo vẫn bám sát Hạc để theo dõi Hạc “nhất cử nhất động”. Như đã thề thốt với vợ vài ngày trước đây, Hạc nhất định giữ đúng lời thề đó bằng cách tọng vào họng một trái bóng nhựa loại “tennis” để hết hồng há miệng.

Đúng cái lúc trời xui đất khiến, cô gái ngồi bên để rơi cuốn sách rớt xuống sàn. Hình như cô ta không hay biết nên không thấy nhặt lên. Chẳng lẽ lại không cầm giùm cuốn sách rớt đó, Hạc đã cúi xuống lượm đưa cho cô ta. Cười và nói “cám ơn”, cô gái nhìn Hạc với hai con mắt đong đưa tình tứ. Có thể Hạc cảm thấy thế, chứ cặp mắt của cô có đong đưa tình tứ hay không thì chưa chắc đã hoàn toàn là đúng. Cửa sổ của tâm hồn chính là hai con mắt. Nhìn vào hai con mắt đó ta có thể thấy con đường dẫn đến trái tim của một người đàn bà đang khao khát cái gì. Chưa mở cái cửa đóng của một ngôi nhà, chưa bước vào căn phòng thì chưa thể thấy bên trong bày biện đồ đạc như thế nào. Nhưng nhìn qua đôi mắt, đôi mắt là cái gương phản chiếu nội tâm đã hiện lên như nói ra những gì thầm kín chưa thổ lộ bằng miệng. Hạc đuổi bắt những ý nghĩ vờ vẫn như thể Hạc đang là mảnh giấy vụn, lúc bay lên, lúc rớt xuống, lúc lật mình trên vỉa hè đường, bởi mỗi cơn gió thổi tới nâng nhắc, cuốn tha đi. Đây là hình ảnh của cánh bướm phát phối bay giữa buổi chiều muộn, nắng vàng mỏng, bầu trời bệnh hoạn, con bướm ẩn hiện dưới cành lá vườn cây trồng. Bướm và mảnh giấy vụn thả thơ lạc lõng giữa lề đường, giữa thành không chỉ là tư tưởng của Hạc đi hoang lúc bấy giờ. Chỉ tới lúc bất chợt cô gái lên tiếng, Hạc mới bừng tỉnh như kẻ mộng du đụng nhằm vật cản, rớt té cái rầm:

Anh ở San Jose hay ở Florida.

“Ồ... Hạc chợt nghĩ đến vợ ngồi gần, đáp rồi khựng. Nhưng khựng sao được khi bỏ lửng chữ “ở” lửng lơ không lẽ lửng lơ lơ lửng quái đản như thế, cho nên dù ngậm quả bóng nhựa do Hảo tọng vào miệng, Hạc cũng phải há họng mà nhả nó để nói.

“Ở San Jose cô ạ”

“Ở San Jose. Vậy ra anh đi Florida chơi. Qua đó lâu mau mấy ngày, mấy tuần”.

“Qua đó một tuần rồi về. Dự đám cưới con bà chị”.

“Em về San Jose ra mắt cuốn thơ. Đáng nhẽ còn ở thêm chưa tính về, nhưng phải về vì có việc cần giải quyết. Anh có thích đọc thơ không”.

“Thích chứ. Thơ vẫn là món ăn tinh thần của anh đó”.

“Vậy sẵn mấy cuốn mang theo, để em tặng anh một cuốn anh đọc”. Đưa tập thơ in có ghi mấy chữ ở tờ sau bìa, cô gái trao qua cho Hạc. Bút hiệu và tên thật có đủ cả, Hạc biết tên cô ta là Thược. Hạc quên ngay vợ nên cái máy nói của Hạc không bấm nút mà tự động bật. Tán nhuyễn như cám và tỉnh như lúc tù nghe xướng danh phóng thích ra trại. Suốt từ lúc thấy chồng lên bổng xuống trầm, anh anh em em ngọt xót, Hảo ngồi bấm bụng cắn răng im khe. Phản ứng nơi công cộng e ra không hay ho, Hảo phải bấm môi nuốt hận là vậy. Nuốt mãi thành ra sinh, cái ừ nghẹn tím gan phổi phèo làm ngộp cái đầu, nóng cái đỉnh sọ, Hảo tím cả mặt mày. Tưởng lên máy bay rồi thì tai qua nạn khỏi, ai dè ghé chỗ ba người ngồi thì hai là số của vợ chồng Hảo, một còn lại là số của cô gái làm thơ được xếp cùng hàng. Hảo vào trước ngồi sát cửa sổ, giữa là Hạc, kế bên là Thược. Cái oái oăm hình như ông Trời đã xếp đặt, Hảo phải bực mình suốt đoạn đường bay. Hảo ngồi im nhắm mắt vờ ngủ, kể cả lúc Hạc quay qua nói dăm ba câu chuyện làm quà. Thấy vợ chẳng đáp chẳng rằng, Hạc ngỡ là Hảo mệt đã thiếp đi rồi. Kỳ thực Hảo khép cánh mắt nhưng hai tai vẫn mở để nghe Hạc tán tỉnh cô gái

ngồi bên. Họ nói về thơ văn tình ái lãng mạn thời TTKH. Với “Hai Sắc Hoa Ti Gôn”, chuyện yêu thầm nhớ vụng gửi gắm trong những câu thơ đầm đìa nước mắt. Tình chỉ đẹp khi còn dang dở hay tình mộng mơ nhưng nhớ lúc yêu nhau. Hạc nhớ lắm bôm bôm ba đoạn nên đã dùng dăm ba đoạn đó để chứng tỏ vốn thi ca mà mình có được. Chẳng hạn như những câu Hạc nằm lòng thưở còn đi học đọc thơ TTKH. Mở của bài thơ đoạn đó nó là:

“Mỗi mùa thu trước mỗi hoàng hôn

Nhặt cánh hoa rơi cảm thấy buồn

Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc

Tôi chờ người đến với yêu đương”.

Sau chữ ”yêu đương”, Thước đọc tiếp những đoạn kế của bài “Hai Sắc Hoa Ti Gôn” đã thuộc nằm lòng:

“Người ấy thường hay ngấm lạnh lòng

Dải đường xa vút bóng chiều phong

Và phương trời thăm mờ sương cát

Tay vít dây hoa trắng chạnh lòng.

Người ấy thường hay vuốt tóc tôi

Thở dài trong lúc thấy tôi vui

Bảo rằng: “hoa dáng như tim vỡ

Anh sợ tình ta cũng thế thôi”.

Bài thơ dài 11 khổ. Đọc suốt 11 khổ Thước không vấp, không sai một chữ. Điều đó chứng tỏ Thước mê thơ TTKH nên đã học thuộc lòng. Ở cái kết khổ nào chán chương, Thước đã thở dài khi hết ở câu:

“Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng

Trời ơi, người ấy có buồn không

Có thăm nghĩ tới loài hoa vỡ

Tựa trái tim phai, tựa máu hồng”.

Thơ đã làm cả Thước lẫn Hạc quên cái đường dài trên không phận. Nhưng còn Hảo, đường bay trên trời lại quá dài, quá lâu, quá bức bối. Hạc ngồi bên Hảo mà coi Hảo như “pha”. Câu chuyện không phải chỉ là những lời xã giao bình thường mà câu chuyện đi xa và sâu có tính cách tán tỉnh mùi mẫn. Cho nên, dù Hảo có là Bụt, Bụt cũng phải nhẩy nhồm mà la lên cho hả giận. Nếu lúc này không ngồi trên máy bay, ở một nơi nào đó dưới đất, chắc chắn Hảo đã đứng dậy bỏ về rồi. Mà ở máy bay đông người, Hảo chẳng có cách nào làm khác được là phải ngồi cắn răng lặng thinh, chứ gây ồn ào mất trật tự, gây lộn gây lạo thì không ai cho phép Hảo được làm. Và Hảo cũng tự cấm mình không có quyền hành động vô tư cách như thế với một kẻ có ăn học. Nhịn, nuốt, Hảo nhịn và nuốt cơn giận được đến lúc chiếc phản lực sà cánh đáp xuống phi trường. Từ xe về đến nhà, mặt Hảo tối sầm xám xịt như bầu trời ngậm mây đen và chớp sáng. Chính vì mưa không đổ xuống được nên mây lớp nọ đùn lên lớp kia, co cụm mà dầy cộm mãi. Chính vì không nói ra được để hả giận cho nên cơn giận ghen uất cứ làm ứ cổ, ứ lên mặt mày Hảo.

Ở Florida, suốt mấy ngày Hảo nín câm lặng thinh như lưỡi bị cắt. Điều đó làm bà chị Hạc khó hiểu mới ngạc nhiên lên tiếng hỏi nhỏ Hạc là:

“Em dâu của chị có chuyện gì mà cámt khẩu vậy. Xưa nay vui vẻ đâu có như thế”.

“Ba cái chuyện ghen bóng ghen gió”.

“Tại sao lại ghen bóng ghen gió. Cậu đã làm gì để nó phải ghen bóng ghen gió”.

“Trên máy bay em ngồi gần cô làm thơ, chuyện trò văn chương chữ nghĩa chứ có tình ý gì mà phải ghen với tuông”. “Thế đọc thơ chắc là thơ tình có phải không”.

“Thì TTKH bài Hai Sắc Hoa Ti Gôn”.

“Hai Sắc Hoa Ti Gôn nó tình cảm lãng mạn ướt át quá. Sao không nói về thơ khác có hơn không”.

“Thơ khác là thơ gì hả chị. Chẳng lẽ em lại đem thơ chiến đấu chống Cộng ra đọc cho nữ giới nghe sao. Với lại thơ chỉ là thơ, TTKH là TTKH, em với cô ta có vương mắc gì đâu mà sợ ba cái thơ tình, thơ lãng mạn.

“Cậu ngu lắm. Ngồi bên cạnh vợ, đọc ba cái thơ văn với người đẹp như thế có khác gì cậu coi khinh Hảo dốt nát quê mùa. Hảo nó cay cú cậu mà gây cái chiến tranh lạnh cũng là đúng quá thôi”.

“Trời ơi, hồi em quơ Hảo thì cũng từ TTKH, Nguyễn Bính mà đem ra đọc để tâm lý chiến đánh Hảo về mặt tình cảm”.

“Á à, cậu nói cậu dùng thơ để quơ đánh Hảo được vợ thì được, nhưng dùng thơ quơ đánh cô gái ngồi cạnh trên chuyến bay ý cậu muốn cái gì”.

“Em chẳng muốn gì. Chỉ cốt là có chuyện nói cho vui”.

“Gieo gió thì gặp bão. Vui đâu chẳng thấy thấy bão tứ bề bốn phía thổi về. Hảo nó ghen tức như thế là đúng đấy”.

“Chị còn bệnh Hảo nữa thì chẳng hiểu ra làm sao cả. Chuyện vợ va vợ vẫn có gì đâu mà đàn bà đúng là nhiều sự”. Hạc cho là đàn bà nhiều sự trong đó có cả Hảo nhiều sự nữa. Vì nhiều sự nên dù Florida chẳng bao giờ thấy tuyết đóng băng lạnh cả, thế mà không khí giữa Hạc và Hảo cứ lạnh như có bão mưa mùa đông. Rủ đi chơi đây đó cho bỏ đồng tiền bát gạo chuyển đi xa, Hảo dứt khoát từ chối thẳng băng như cây thước gỗ. Không đi thì Hạc đi với mấy cô em mấy cậu trong nhà. Nhưng đi như thế, ở những chỗ thắng cảnh đẹp tuyệt vời, ở shopping lớn bầy đủ thứ hàng lạ mắt, ở tiệm ăn có các món ăn ngon, Hạc vẫn thấy bên cạnh cái vui vẫn có cái lẩn cẩn nghĩ ngợi hóa ra vui không đủ trọn vẹn. Buổi tối thứ bảy, đám cưới đứa cháu được tổ chức ở nhà hàng. Khách đến đông đủ. Bàn xếp chỗ đây người ngồi. Ôn ào thì chẳng có bữa tiệc khoản đãi cưới xin nào mà không ồn ào cả. Tiếng cười nói, tiếng nhạc rộ, tiếng ca vang, tiếng bát đĩa ly chén khua, tường vách lại đóng khung đóng hộp kín thật kín, vì thế nó mới ồn và bát nháo đêm lễ hội.

Hạc gặp bạn cũ ngồi cùng bàn nên hàn huyên xả láng. Chuyện thời ở quân đội, thời ở trại tù, cả hai cứ ôn cổ mà tri tân. Đang nói cái trên trời dưới đất, cái xa thật xa và cái gần thật gần thì có tiếng người đứng sau lưng Hạc bảo:

“Trưởng ai hóa ra lại gặp anh ở đây. Anh đến dự bên nhà trai hay nhà gái vậy”.

Hạc quay đầu nhìn lại nhận ngay ra Thước. Thước được con mắt Hảo “chiếu cố” tận tình. Đang tiếp chuyện với bà ngồi cạnh, Hảo ngưng ngang khựng nói ở câu đang nói được bỏ lửng. Mặt Hảo bỗng xụ xuống như lá cây mắc cở từ từ cụp. Bạn Hạc ngẩng lên chột nói:

“Thước con”.

“Con nghe”.

“Vừa rồi bố nghe con xưng hô như thế không đúng đấy. Đây là bạn của bố, con có gọi phải gọi là chú chứ không được gọi là anh”. Rõ ràng Thước bị dội ngược khi nghe ông bố nói thế. Rõ ràng Thước nom hơi quê sau lúc bị chỉnh. Cho nên Thước bỏ về bàn mình giữa cái ngơ ngác của Hạc. Ông bạn của Hạc nhìn Hạc hỏi nhỏ:

“Cậu và nó quen nhau”.

“Ờ. Vừa mới đây thôi. Ở phòng đợi phi trường và trên máy bay. Minh với Thước ngồi gần, đường dài giết thì giờ đem thơ văn ra chuyện gẫu. Thước tự giới thiệu Thước làm thơ và là nhà thơ.”

“Nhà thơ nhà thờ gì. Nó có một số bài gom lại cho in, ra tác phẩm, ra mắt sách, thế là tự phong hai chữ “thi sĩ” cho mình. Gặp ai cũng vỗ ngực là thi sĩ nhà thơ. Tấm “business carte” cũng in nhà thơ thi sĩ. Thực tế đúng sai còn cần xem lại thực hư sao đã. Nếu chỉ có một hai quyển thơ in, một hai cuốn truyện nhảm, người ta đã trở thành văn nhân thi sĩ cả, thì cái chuyện viết lách nó dễ ợt, cái danh nhà văn nhà thơ nó cũng dễ ợt. Nhưng trái lại nó không phải như thế. Nó khó lắm. Tôi có ông bạn cả đời khổ công viết văn làm thơ, tác phẩm cũng đủ cả, ấy thế mà lúc chết rồi, hai tay buông xuôi, hai chữ đó vẫn không sao vớ được. Nói cho cùng, ông ấy là người có tâm mà không cầu danh. Cậu đọc truyện Kiều chắc nhớ câu Nguyễn Du viết: “Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài”. Thế thì cứ giữ cái Tâm của mình trước đã, còn Tài và Danh để lại hậu thế xét soi. Mà thôi, mấy cái chuyện này tôi không ưa bàn ra tán vào. Cuối đời rồi, vung tay quá trán, rượu uống cho say rồi về nhà đánh một giấc thẳng căng, sáng dậy pha một bình trà, uống rồi nhớ lại cơn mơ hồi đêm hóa bướm, như Trang Tử hóa bướm mà bay đi. Trời đất này thật rộng, có sao mình cứ quần quanh một nơi cỗi hẹp, cứ đi tìm cái chẳng cần tìm, còn chỗ cao xa lại không như con bướm vỗ cánh mà bay nhí”.

Khi ông bạn của Hạc nói đến con bướm là lúc ông đã thấm rượu mềm môi rồi. Và cả Hạc nữa, Hạc cũng mềm môi thấm rượu khi cái cần cổ không giữ nổi cái đầu để cái đầu gục xuống ngay bàn. Say, óc não chẳng còn bận nghĩ gì thì Hạc thấy mình đã nhập vào xác con bướm mà vỗ cánh bay đi []